TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST.
Ngày 06/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đương.

Ông Kim Na Rinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST - HS, ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo Khâu R, sinh năm 1991, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm 1, phường 9, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn : 11/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khâu R1, sinh năm 1963 và bà Thạch Thị Đức T, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*chết ngày 19/5/2019 do tai nạn giao thông đường bộ*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1943. Địa chỉ: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bà N ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, làm người đại diện, theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 30/5/2019. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970. Có mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1997. Có mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng H ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, làm người đại diện, theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 23/9/2019. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 11/09/2001. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn T là chủ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất – Thương mại N. Địa chỉ: Đường N, khóm 10, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Ông Nguyễn Văn T ủy quyền cho ông Trương Văn T, sinh năm 1976 là nhân viên Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất – Thương mại N, làm người đại diện, theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 05/6/2019. Có mặt.

- Công ty B. Địa chỉ: Số 159, đường P, phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Người đại diện theo quy định pháp luật ông Trần Văn N, chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Công ty. Ông Trần Văn N ủy quyền cho ông Nguyễn Văn U, chức vụ Giám định viên Phòng Hỗ trợ và Phát triển kinh doanh – Công ty B làm đại diện, theo văn bản ủy quyền số 226/UQ-BHTV, ngày 01/10/2019. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

Bà Thạch Thị Đức T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khóm 1, phường 9, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Thạch Na R, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm 2, phường 9, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

Anh Trần Thanh T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Một giấy phép lái xe hạng D, số 790125818333, mang tên Khâu R, ngày sinh 01/01/1991, nơi cư trú: phường 9, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/3/2019, có giá trị đến ngày 12/3/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 19/5/2019, bị can Khâu R điều khiển xe ô tô tải biển số 84C– 019.92 của Doanh nghiệp Tư nhân sản xuất Thương mại N cùng đi trên xe có anh Thạch Na R, là người lấy mẫu chất lượng bê tông, chạy trên tuyến Quốc lộ

53 hướng từ thành phố Trà Vinh đến thị xã Duyên Hải để đổ bê tông xây dựng công trình nhà ở. Khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, khi chạy đến đoạn đường thuộc ấp Chà Và, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, bị can phát hiện có một xe mô tô biển số 65B1-374.49 do chị Phạm Thị Ngọc, sinh năm 1977, ngụ ấp Trà Cuôn, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang đang chạy cùng chiều phía trước nên bị can điều khiển xe ô tô tải vượt qua xe mô tô của chị N, cùng lúc này phía trước có một xe ô tô tải khác đang chạy ngược chiều đến nên bị can Khâu R đánh lái sang bên phải hướng đi, phần giữa thân bên phải của xe ô tô tải đã va chạm với xe mô tô của chị N làm chị N cùng xe mô tô ngã xuống mặt đường và bánh xe sau bên phải của xe ô tô tải cán lên cánh tay trái của chị N. Sau khi xảy ra tai nạn, chị N tử vong trên đường đi cấp cứu.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 130/KLGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến chị Phạm Thị N tử vong là do đa chấn thương.

Hiện trường , kết quả khám nghiệm hiện trường và kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

- Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, loại đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đường đứt quảng ở giữa, không có đường giao nhau, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 06 mét.

- Vị trí các dấu vết để lại hiện trường được đo vào mép đường bên phải hướng thành phố Trà Vinh – thị xã Duyên Hải, lấy trụ điện số 246 nằm bên lề phải hướng thành phố Trà Vinh – thị xã Duyên Hải làm điểm chuẩn (*có biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và kết quả khám phương tiện kèm theo*).

- Vùng va chạm của xe ô tô tải biển số 84C– 019.92 với xe mô tô biển số 65B1-374.49 nằm trên tuyến Quốc lộ 53 đoạn đường thuộc ấp Chà Và, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, bên phần đường bên phải hướng thành phố Trà Vinh – thị xã Duyên Hải và cách mép đường là 0,5 mét.

Xác định lỗi, trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự của các bên có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ.

Căn cứ vào tài liệu, kết quả điều tra, xác minh, dấu vết để lại hiện trường và tài liệu khác có liên quan xác định lỗi như sau:

Bị can Khâu R điều khiển xe ô tô tải biển số 84C– 019.92 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 53, trong điều kiện thời tiết ban ngày, trời không mưa , tuyến đường thẳng , mật độ phương tiện tham gia giao thông bình t hường, do không quan sát khi vượt xe dẫn đến va chạm với xe mô tô của chị N. Vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên gây hậu quả nghiêm trọng, với lỗi vô ý vì quá tự tin. Hành vi của bị can Khâu R khi vượt xe không đảm bảo an toàn là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ, đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Đối với chị Phạm Thị N điều khiển xe mô tô biển số 65 B1 – 374.49 tham gia giao thông đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường quy định, do đó chị Phạm Thị N không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H (chồng của bà N) yêu cầu bồi thường các khoản chi phí mai táng, cấp dưỡng, sửa xe mô tô và tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm với số tiền tổng cộng là 235.633.000 đồng. Bị can Khâu R và Doanh nghiệp Tư nhân sản xuất Thương mại N đã bồi thường đầy đủ số tiền 235.633.000 đồng nên ông H không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe ô tô biển số 84C - 019.92 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty B, tại thời điểm gây tai nạn giao thông còn thời hạn bảo hiểm nhưng đến nay phía Công ty bảo hiểm chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS-HS, ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị can Khâu R về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Khâu R khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 19/5/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô tải, biển số 84C – 019.92 chạy trên tuyến Quốc lộ 53 hướng thành phố Trà Vinh – thị xã Duyên Hải, khi đến đoạn đường thuộc ấp Chà Và, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, bị cáo điều khiển vượt xe không đảm bảo các quy định an toàn khi vượt xe cùng chiều nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 65B1-374.49 do chị Phạm Thị N điều khiển chạy cùng chiều phía trước, hậu quả chị N tử vong do đa chấn thương.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa ông H, anh H, chị N trình bày: Ngày 19/5/2019 Phạm Thị N chết là do tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đoạn đường thuộc ấp Chà Và, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, bị cáo có lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông này. Về trách nhiệm hình sự ông H, anh H, chị Nhi yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự ông Hà đại diện hợp pháp của bị hại nhận số tiền 235.633.000 đồng. Nay ông H, anh H, chị N không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa ông Trương Văn T đại diện ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T là chủ Doanh nghiệp Tư nhân sản xuất – Thương mại N trình bày: Xe ô tô tải biển số 84C– 019.92 là của Doanh nghiệp Tư nhân sản xuất Thương mại N. Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 19/5/2019, ông Nguyễn Văn T có giao bị cáo Khâu R điều khiển xe ô tổ tải chở bê tông trộn đến huyện Duyên Hải để giao cho khách hàng, khi chạy đến ấp Chà Và, xã Vinh Kim thì gây ra tai nạn. Phía Doanh nghiệp đã bồi thường cho phía bị hại nhận 235.633.000 đồng xong, còn về trách nhiệm của Công ty B để Doanh nghiệp tự thương lượng với Công ty B giải quyết sau. Nay chưa yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền bảo hiểm trong vụ án này.

Tại phiên tòa bà Thạch Thị Đức T trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo Khâu R, sau khi tai nạn xảy ra bà tạm ứng 5.000.000 đồng để bồi thường cho phía bị hại, nay

bà chấp nhận bồi thường số tiền này và không yêu cầu bị cáo trả lại. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Út đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Khâu R phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 235.633.000 đồng, nay không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm của Công ty B, tại phiên tòa ông T đại diện Doanh nghiệp Tư nhân N ý kiến là chưa yêu cầu giải quyết số tiền bảo hiểm trong vụ án này, nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự thẩm theo quy định.

Bị cáo Khâu R nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 19/5/2019, hậu quả bà N tử vong, bị cáo thấy mình có lỗi gây ra tai nạn, có lỗi với gia đình bị hại, bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Khâu R khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 19/5/2019, bị cáo Khâu R điều khiển xe ô tô tải, biển số 84C – 019.92 chạy trên tuyến Quốc lộ 53 hướng thành phố Trà Vinh – thị xã Duyên Hải, khi đến đoạn đường thuộc ấp Chà Và, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, do bị cáo vượt xe không đảm bảo các quy định an toàn khi vượt xe cùng chiều nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 65B1- 374.49 do bà Phạm Thị N điều khiển chạy cùng chiều phía trước, hậu quả làm bà Phạm Thị N tử vong do đa chấn thương.

Vùng va chạm của xe ô tô tải biển số 84C– 019.92 với xe mô tô biển số 65B1-374.49 nằm trên tuyến Quốc lộ 53 đoạn thuộc ấp Chà Và, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, nằm bên phần đường bên phải hướng thành phố Trà Vinh – thị xã Duyên Hải và cách mép đường bên phải là 0,5 mét.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Khâu R phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 84C– 019.92 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 53, trong điều kiện thời tiết ban ngày, trời không mưa, tuyến đường thẳng, mật độ phương tiện tham gia giao thông bình thường, do bị cáo chủ quan cẩu thả và quá tự tin, không quan sát khi điều khiển vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn xảy ra, hậu quả bà N tử vong do đa chấn thương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, bị cáo hoàn toàn có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình và Doanh nghiệp Tư nhân sản xuất Thương mại N đã khắc phục bồi thường xong cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 235.633.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị bại không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm của Công ty B, ông Trương Văn T là người đại diện của Doanh nghiệp N ý kiến là để Doanh nghiệp tự thương lượng với Công ty bảo hiểm

giải quyết sau và nay chưa yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền bảo hiểm trong vụ án này, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng gồm: Một giấy phép lái xe hạng D, số 790125818333, mang tên Khâu R, ngày sinh 01/01/1991, nơi cư trú: phường 9, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/3/2019, có giá trị đến ngày 12/3/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang thu giữ để phục vụ điều tra vụ án. Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Khâu R nộp 200.000 đồng.

[5]. Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khâu R phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Khâu R 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Khâu R chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo Khâu R nhận: Một giấy phép lái xe hạng D, số 790125818333, mang tên Khâu R, ngày sinh 01/01/1991, nơi cư trú: phường 9, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/3/2019, có giá trị đến ngày 12/3/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Khâu R nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

<u>*Nơi nhận:*</u>
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

Lý Thanh Lâm